

KINH HIỀN NGU

QUYỂN 4

Phẩm 22: ƯU-BÀ-DI MA-HA TƯ-NA

Tôi nghe như thế này.

Một thời Đức Phật trú tại tinh xá Kỳ hoàn, nước Xá-vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo cung kính vây quanh.

Bấy giờ Đức Phật ca ngợi một hành giả có trí tuệ rằng:

–Muốn thành Phật đạo cần phải vui thích diễn thuyết và đọc tụng kinh pháp, ngay cả giới bạch y thuyết pháp mà chư Thiên và Quỷ thần cũng đều đến nghe nhận, hướng là bậc xuất gia kể cả lúc đang đi trên đường mà tụng kinh, nói kệ, thường có chư Thiên theo để nghe nhận; vì vậy cần phải siêng năng tụng kinh thuyết pháp. Vì sao cần phải biết?

Đức Phật lúc mới đến tinh xá Kỳ hoàn, công đức của Ngài được lưu truyền rộng khắp không ai mà không nghe biết. Bấy giờ có một người tốt nghe danh tiếng và đức độ của Phật, hoan hỷ vô lượng, tán dương và ca ngợi. Vì sao? Trong thế gian khi người ác mà nghe danh tiếng của người tốt thì sinh lòng đố kỵ ganh ghét, họ vui thích điều xấu ác. Bậc Hiền thiện thì luôn luôn ngăn chặn điều ác, tán dương điều lành, muốn điều lành quảng bá rộng rãi, thấy người làm ác biết đó là trói buộc phiền não đáng thương xót, tha thứ. Cho nên người lành khi nghe Đức Phật ra đời ca ngợi và tuyên dương cùng khắp các nước.

Vào thời Ba-tư-nặc có một nước nhỏ lân cận gọi là Tỳ-nữu-càn, trong đó có một ngôi làng nhiều người có tà kiến, không tin vào Phật, Pháp và Tăng. Trong ngôi làng đó có một người nữ tên là Ma-ha Ưu-ba-tư-na có công việc đi đến nước Xá-vệ chỗ vua Ba-tư-nặc. Sau khi công việc xong cùng tháp tùng theo các Ưu-bà-tắc nghe về công đức của Phật, muốn được gặp Phật nên nàng đến tinh xá Kỳ hoàn, thấy tướng hảo của Phật rực rỡ trang nghiêm, liền cúi đầu mặt đánh lễ ngang chân Đức Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn đang thuyết về năm giới cho đại chúng nghe: Không sát sinh thì được thọ. Không trộm cắp thì được giàu có. Không tà dâm thì được mọi người ái kính. Không nói dối thì lời nói được người khác tin. Không uống rượu thì được thông minh sáng suốt. Nàng nghe xong rất hoan hỷ, bạch Phật:

–Cúi mong Đức Thế Tôn trao cho con năm giới để con suốt đời phụng trì thanh tịnh. Dẫu cho thân mạng này có mất đi trọn đời không hủy phạm, giống như kẻ đói coi trọng thức ăn, người khát yêu quý nước uống, như người bệnh được chăm sóc, con nay hộ trì giới cấm cũng như vậy.

Đức Phật trao năm giới cho Ưu-ba-tư-na. Sau khi thọ giới xong, Ưu-ba-tư-na bạch với Đức Thế Tôn:

–Chỗ ở của con rất xa trên đường trở về mong Ngài ban cho con một vật nhỏ gì để con thọ trì.

Đức Phật dạy:

–Quá khứ chư Phật nhiều như số cát sông Hằng đều nói kinh Pháp Cú, chư Phật vị lai số lượng như cát sông Hằng cũng nói kinh đó. Khi ấy Đức Thế Tôn dạy kinh Pháp

Cú cho Ưu-ba-tư-na phụng hành. Nghe xong nàng làm lễ nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi. Trở về làng của mình, Ưu-ba-tư-na suy nghĩ và tưởng nhớ về tình xá của Phật và lời Kinh Phật dạy, vào nửa đêm ở trên lầu cao nghĩ về công đức của Phật và đọc tụng kinh Pháp Cú. Khi ấy Tỳ-sa-môn Thiên vương muốn đến chỗ của Tỳ-lâu-lặc-xoa ở phương Nam, đem theo một ngàn Dạ-xoa ngang qua trên lầu của Ưu-ba-tư-na nghe tiếng tụng kinh tất cả đều ở trên không trung để lắng nghe, tán thán:

–Lành thay, lành thay! Chị em nào đang khéo nói về pháp yếu. Nay ta để lại Thiên bảo thì không thích hợp mà nên có những lời tốt lành.

Tỳ-sa-môn nói:

–Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên từ Xá-vệ đến đang ở lại trong rừng này, sáng ngày mai người đến đó thỉnh về nhà để cúng dường khi chú nguyện nhớ xưng danh tánh của ta.

Ưu-ba-tư-na nghe những lời này ra nhìn lên không trung không thấy hình bóng giống như người mù trong đêm tối, không thấy ai liền hỏi:

–Các người là ai mà không nhìn thấy hình bóng, chỉ nghe được tiếng.

Ở trên không đáp xuống:

–Ta là quỷ vương Tỳ-sa-môn thiên đi qua đây nghe được tiếng Kinh pháp liền ở lại đây.

Ưu-bà-di liền nói:

–Ngài thuộc trời, tôi thuộc về người không liên quan gì sao gọi tôi là chị em.

Thiên vương đáp:

–Đức Phật là Pháp Vương cũng là Từ Phụ của trời người, tôi là Ưu-bà-tắc, người là Ưu-bà-di đều là pháp hữu, nên tôi gọi là chị em.

Khi ấy Ưu-bà-di lòng rất hoan hỷ hỏi:

–Này Thiên vương khi tôi cúng dường mà xưng danh tánh của Thiên vương có lợi ích gì?

Thiên vương đáp:

–Ta là Thiên vương có Thiên nhĩ nghe được xa, xưng danh tánh ta thì tăng thêm thế lực của ta và oai đức của quyến thuộc, ta sẽ dùng thần lực này mà bảo các quỷ thần hộ niệm cho người này để tăng phước lộc cho họ và trợ giúp cho họ khỏi bị những tai ương hoạn nạn.

Nói vậy rồi Thiên vương liền ra đi.

Bấy giờ Ưu-bà-di hân hoan vui mừng, thầm nhủ: “Đức Phật trải qua hàng trăm kiếp tinh tấn tu hành khổ hạnh chỉ vì chúng ta, nhờ ân đức của Phật khiến cho quỷ vương trở thành chị em với ta.” Trong đêm đó nàng không hề ngủ say, trời vừa tờ mờ sáng mới ngủ được chút ít. Mỗi sáng trong nhà thường sai người vào rừng lấy củi, sáng hôm đó vừa sai người vào rừng leo lên cây để lấy củi, trông từ xa thấy Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên và năm trăm vị Tỳ-kheo đang trú tại ngôi rừng này tinh tấn tọa thiền tụng kinh. Trong khi đó người đi hái củi lười biếng leo lên cây sa thảo nằm, thầm nghĩ: “Lúc trước ta cùng đại gia đi đến nước Xá-vệ cho nên từ xa thấy hai vị Tôn giả đó, đã biết là hai vị Tôn giả đó đại gia rất cung kính, nay ở trong ngôi rừng này đại gia ta không biết, nếu như ta từ từ hái củi cho xong rồi về thưa lại với đại gia e rằng sẽ có người khác đến thỉnh trước đi ắt ta có lỗi. Đối với việc này chưa cần thiết, trước hết phải lo xong việc quan trọng này đã sau đó mới hái củi. Việc này cũng chẳng mệt nhọc gì!” Vị ấy liền leo xuống đến chỗ các Tôn giả đầu mặt lạy ngang chân rồi thưa với Tôn giả:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thưa chư Tôn giả, đại gia của con tên là Ưu-ba-tư-na xin thỉnh lễ và thăm hỏi chư Tôn giả.

Các Tôn giả đáp:

–Chúc phúc cho Ưu-ba-tư-na được yên ổn, an lạc và giải thoát sinh tử.

Vị ấy thưa:

–Thưa chư Tôn giả, đại gia của con cung thỉnh chư Tôn giả hôm nay đến nhà để thọ trai. Cúi mong chư Tôn giả quang lâm.

Các Tôn giả đáp:

–Người trở về nhà, nói với Ưu-bà-di Ưu-ba-tư-na cần phải biết lúc nào là hợp thời. Đức Phật tán thán năm trường hợp bố thí sẽ đem lại phước đức vô lượng: Bố thí cho người từ xa đến, bố thí cho người đi xa; bố thí cho người bệnh hoạn; bố thí thức ăn uống cho người đói khát và bố thí cho người hiểu biết chánh pháp. Năm trường hợp bố thí như vậy trong hiện tại đạt được phước đức lớn.

Vị ấy nhận lời chỉ giáo rồi từ biệt ra khỏi rừng cấp tốc về nhà. Về đến nhà vị ấy hỏi người hầu:

–Đại gia hiện đang ở đâu?

Đáp:

–Đang ở trên lầu cao kia, đầu đêm cuối đêm không ngủ nay vừa mới chợp mắt.

Vị ấy bảo người hầu hãy lên đánh thức dậy. Thị tỳ nói không dám. Vị ấy liền nói:

–Nếu bạn không dám để tôi lên đánh thức.

Thị tỳ nói tùy ý bạn. Vị ấy liền lên lầu trên đánh thức đại gia dậy. Ưu-ba-tư-na hỏi:

–Người có chuyện gì?

Vị ấy nói:

–Thưa đại gia, Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đang trú trong khu rừng kia.

Ưu-ba-tư-na rất hoan hỷ liền lấy hai chiếc bông tai bằng kim hoàn thưởng cho vị ấy. Vị ấy nói tiếp:

–Tôn giả có những lời giáo huấn tốt đẹp cho đại gia.

–Giáo huấn điều gì người nói ra đi.

Vị ấy nói cặn kẽ năm trường hợp bố thí cho nàng nghe. Nghe xong, Ưu-bà-di càng thêm hoan hỷ giống như hoa sen thấy được ánh sáng mặt trời liền nở bung ra, sự khai nở của Ưu-bà-di cũng như thế. Nàng liền lấy chuỗi anh lạc, châu báu tặng thêm cho người ấy. Vị ấy thưa tiếp:

–Đại gia dậy rửa tay rồi lo sắm sửa đầy đủ vật thực để cúng dường. Con đã nhận lời chỉ bảo của đại gia vào cung thỉnh hai Tôn giả và năm trăm vị đệ tử trong ngày hôm nay đến thọ thực, mong cho thời cúng dường được tốt đẹp.

Sau khi nghe vậy sự hân hoan của nàng càng tăng thêm và nói:

–Ta muốn thực hiện việc đó. Vì người đã khiến ta vui mừng không nói nên lời, nay ta phóng thích người, người không thuộc về ta nữa. Như những lời tốt đẹp của người, tại gia hay xuất gia, thành ấp làng xóm tùy theo chỉ mà gặp được ánh sáng tốt đẹp đó.

Bấy giờ Ưu-ba-tư-na dậy rửa tay và bảo gia nhân và những người chung quanh, người làm thức ăn, người lo đốt lò, người lo nước non, người trải chiếu, người lo cắm hoa, phân bố các công việc xong, tự tay mình lấy thuốc giã hòa vào nhau. Mọi vật thực đã bày biện xong, nàng cho sứ giả đó đến chỗ các Tôn giả kịp thời thưa:

–Thức ăn đã bày biện xong xin thỉnh chư Tăng.

Hai Tôn giả và các vị Tỳ-kheo vận y cầm bát, đến nhà Ưu-bà-di theo thứ tự mà ngồi. Khi ấy Ưu-ba-tư-na tự tay lấy nước rưới xuống các loại thức ăn. Sắc, hương và mùi vị đầy đủ. Tất cả các hành tùy theo nghiệp mà thọ nhận quả báo. Bồ thí thức ăn có màu sắc đẹp thì kết quả có nhan sắc tốt đẹp. Thức ăn có hương thơm thì kết quả được danh tiếng thơm xa, đầy đủ các mùi vị thì kết quả được ăn uống tùy thích, sức lực khỏe mạnh.

Sau khi thọ thực xong Tôn giả Xá-lợi-phất nói lời chú nguyện. Khi đang chú nguyện Ưu-ba-tư-na bạch:

–Thưa Tôn giả, xin Tôn giả xưng tên Tỳ-sa-môn Thiên vương.

Tôn giả Xá-lợi-phất chú nguyện xong rồi quay lại hỏi:

Cô và Tỳ-sa-môn Thiên vương có nhân duyên gì mà xưng danh tánh ra.

Ưu-ba-tư-na thưa:

–Thưa Tôn giả, sự việc thật là hy hữu! Đêm hôm trước khi con đang tụng kinh Pháp Cú, vị Thiên vương kia đang trú trên không trung nghe con tụng kinh tán thán rằng: “Lành thay, lành thay! Chị em khéo nói diệu pháp.” Con ra nhìn lên không trung hỏi: “Ông là ai mà không thấy hình mà chỉ nghe tiếng.” Có tiếng đáp rằng: “Ta là quỷ vương Tỳ-sa-môn nghe người tụng kinh cho nên dừng lại đây để nghe, định để lại Thiên bảo cho người nhưng không thích hợp. Nay nói những lời tốt đẹp cho người.” Con liền hỏi: “Những lời tốt đẹp đó là gì?” Thiên vương nói: “Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên ngày mai đến nơi ngôi rừng kia, người nhớ đến cung thỉnh về nhà cúng dường thọ thực, khi nói lời chú nguyện nhớ xưng danh tánh của ta.” Con liền hỏi: “Xưng danh tánh của ngài có lợi ích gì?” Thiên vương đáp: “Như sự việc đã nói ở trên...” Vì sự việc đó nên con xưng danh tánh kia.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Thật là kỳ diệu! Cô là người, vị ấy là trời mà có thể hiểu ý nhau và cùng người trao đổi, sao lại gọi là chị em?

Ưu-bà-di đáp:

–Con lại có một sự việc rất là thân thiện với con như chị em gái cùng qua lại với nhau. Khi con bố thí vị thần này nói với con: “Đây là A-la-hán, đây là A-na-hàm, đây là Tư-đà-hàm, đây là Tu-đà-hoàn, đây là phàm phu, đây là trì giới, đây là trí tuệ, đây là ngu si.” Con tuy nghe nói về sự phân biệt này nhưng tâm ý của con không phân biệt. Đối với phàm phu, phạm giới... con cũng cúng dường như A-la-hán.

Ngài Xá-lợi-phất nói:

–Cô thật là kỳ diệu! Trong việc làm này mà sinh được tâm bình đẳng.

Ma-ha Tư-na nói:

–Lại nữa, con còn có một sự việc rất kỳ diệu, thân con là nữ lại ở tại gia, mà trừ được hai mươi thân kiến đắc quả Tu-đà-hoàn.

Ngài Xá-lợi-phất tán thán:

–Cô thật là kỳ diệu! Làm thân nữ mà chứng đắc được quả vị Tu-đà-hoàn.

Ưu-bà-di thưa:

–Con còn có một sự việc rất là kỳ diệu nữa, con có bốn người con đều có ác tà kiến, chồng con cũng là tà kiến rất sâu nặng. Đối với Tam bảo Phật, Pháp, Tăng không hiểu không kính. Nếu con có cúng dường Tam bảo và bố thí cho người bản cùng, liền sinh tâm đố kỵ ganh ghét. Còn nói rằng gia nghiệp này do chúng tôi siêng năng lao động cực nhọc mới có được mà đem làm những chuyện không đâu. Tuy nghe nói những lời như vậy mà đạo tâm của con và những việc tu tập hành thiện không bao giờ thoái

thất và hờn giận.

Tôn giả Xá-lợi-phất dạy:

–Theo quy ước bình thường của người phụ nữ, trong tất cả mọi lúc thường không được thoả mái. Thuở nhỏ thì được cha mẹ chăm sóc; vào tuổi trảng niên lập gia đình thì được chồng bảo hộ; về già thì được con cái nuôi dưỡng. Vậy mà cô vượt ra ngoài vòng cương tỏa của chồng con để được tự do tu tập và hành thiện. Nay Ưu-bà-di, nay tôi có vài lời như sau, hãy cố gắng ghi nhớ. Đây là một việc rất quan trọng, đó là Đức Phật, Thế Tôn chiều nay sẽ đến ngôi rừng Tỳ-nưu-càn-đặc này, tôi báo cho thí chủ biết như vậy rồi tôi sẽ trở về trú xứ.

Vị Ưu-bà-di thưa:

–Điều mà Tôn giả cho biết thật là tốt đẹp không gì hơn.

Sau khi Tôn giả ra đi, thí chủ Ưu-ba-tư-na lo sửa soạn vật thực để cúng dường Thế Tôn. Khi Đức Thế Tôn đến ngôi rừng kia, Ma-ha Tư-na rất hoan hỷ gọi tất cả những Ưu-bà-di đến chiều cùng đi đến chỗ Phật. Từ xa họ đã thấy hào quang của Đức Thế Tôn rất là thù diệu, năm căn hoan hỷ. Tất cả đều vui mừng phấn khởi đến gần làm lễ dâng lên cúng dường Phật các loại hoa hương, rồi ngồi qua một bên nghe Phật thuyết pháp: Luận về bố thí và giới pháp, về đoạn dục và sinh Thiên; luận về Niết-bàn. Sau khi nghe pháp xong, các Ưu-bà-di muốn trở về nhà, chắp tay bạch Phật:

–Những người trong thôn của con đều theo tà kiến, không hiểu Phật pháp, chẳng biết ân đức của Phật, không thích bố thí. Các Sa-môn, Bà-la-môn khi vào thôn này khát thực thường đến nhà con. Cúi mong Đức Thế Tôn lúc nào đó đến trú tại thôn của chúng con để chúng con cúng dường bốn loại vật dụng cho Đức Phật và các đệ tử của Ngài.

Bạch xong, họ đánh lễ lui ra và lần lượt xem qua các chỗ nghỉ ngơi của các vị Tỳ-kheo. Cuối cùng thấy một vị Tỳ-kheo đang bị bệnh nằm trong lều cỏ, nàng liền hỏi Đại đức:

–Thưa Đại đức, Đại đức bị bệnh gì?

Vị Tỳ-kheo đáp:

–Trên đường đến đây, bốn đại không điều hòa, khốn khổ bị bệnh.

Ưu-bà-di thưa:

–Đại đức bị bệnh nên ăn thức ăn gì?

Đáp:

–Theo thầy thuốc nói nên ăn loại nước thịt mới hầm.

Ưu-bà-di nói:

–Xin ngài yên tâm ngày mai con sẽ dâng cúng.

Đại đức đáp:

–Vâng.

Ưu-bà-di đánh lễ rồi trở về nhà, tự suy nghĩ và nói thầm: “Ta có được một lợi ích lớn là diện kiến được Đức Phật Thế Tôn, Xá-lợi-phất và các đại Tôn giả khác.” Niềm vui càng tăng thêm, đến nỗi nàng không nhớ ra ngày mai là vào ngày mười lăm, vào ngày này theo quốc pháp là không được giết hại, nếu giết hại là trái với lệnh nước. Sáng ngày mai, nàng liền sai người cầm tiền tìm mua loại thịt mới còn nóng, người giúp việc vâng lời đi khắp các chợ tìm mua nhưng không có đành trở về không, thưa với đại gia:

–Hôm nay là ngày mười lăm chợ không giết thịt.

Ưu-bà-di nói với người giúp việc:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Người hãy cầm một ngàn đồng tiền chỉ mua một trăm tiền thịt số còn lại cho người.

Người hầu cầm tiền ra đi cố tìm cho ra nhưng vì hình phạt của vua quá nặng không có ai dám. Vị ấy trở về trình bày sự việc như vậy, Ưu-bà-di lo lắng buồn rầu nói:

–Người hãy đem hết số tiền này ra mua cho được.

Người giúp việc cầm tiền đến các hàng thịt cố mua cho được, mặc dầu các người hàng thịt rất ham lợi, nhưng phép vua quá nghiêm, quá nặng, sợ mất mạng nên không ai dám. Người giúp việc trở về chẳng được việc gì.

Khi ấy Ưu-bà-di càng thêm ưu não, nghĩ về bệnh tình của vị Tỳ-kheo đã nhận lời cầu thỉnh của ta, mà ta đã tìm hết cách không thể cúng dường cho Đại đức được. Sợ rằng Đại đức sẽ mất mạng, ta sẽ mang tội. Đang suy nghĩ tìm cách gì, Ưu-ba-tư-na tự nhiên nhớ đến tích xưa Bồ-tát vì con chim bồ câu tự cắt thịt nơi thân mình để cứu sống, huống nay so với một vị Tỳ-kheo thì hơn nhiều, ta nào có tiếc chi thân mạng của mình mà không cứu giúp. Suy nghĩ xong, nàng lựa một người đáng tin cậy nhất dẫn bà ta vào một tịnh thất, tắm rửa sạch sẽ ngồi trên chiếc giường, rồi sai người hầu cắt lấy thịt trong thân mình. Người hầu vâng theo lệnh lấy cây dao thật sắc cắt đi một thớ thịt. Khi lát dao vừa xuyên qua thịt, nàng đau đớn vô cùng chết ngất nằm bất tỉnh. Người hầu dùng loại vải trắng gói vào trong trộn với các thứ thảo dược khác nấu thành một loại thuốc “thần dược” đem đến cho thầy Tỳ-kheo chữa bệnh. Vị Tỳ-kheo nhận lấy phương thuốc của một đàn-việt đầy niềm tin dâng cho, uống vào liền khỏi bệnh.

Người chồng của bà, thuộc dòng Bà-la-môn không có mặt tại đó, từ xa về hỏi:

–Ma-ha Tư-na đang ở đâu?

Đáp:

–Ở phòng trong.

Người chồng vào trong thấy nhan sắc khác thường liền hỏi vì lý do gì mà nhan sắc tiêu tụy như vậy?

Đáp:

–Thiếp nay vì bệnh xâm nhập.

Người chồng ưu sầu cho tìm các vị lương y đến để chẩn bệnh.

Lương y hỏi:

–Bà đau thế nào? Phát bệnh ra sao? Từ lúc bị bệnh đến giờ có lúc nào không đau nhức không?

Nàng Ưu-ba-tư-na đáp:

–Bệnh của tôi lúc nào cũng đau, như hiện giờ đau nhức ghê gớm, không hết cơn đau!

Vị lương y xem mạch không biết được nguyên nhân của bệnh nên im lặng ra về. Người chồng khốc lóc, hỏi nàng bị bệnh gì? Vì tình nghĩa giữa chúng ta nên nói ra đi.

Người vợ đáp:

–Các vị lương y sáng suốt vô cùng mà còn không biết, huống gì thiếp làm sao biết được!

Vị Bà-la-môn hỏi những người trong nhà:

–Mọi người có biết bệnh tình của Ma-ha Tư-na không?

Mọi người đều trả lời:

–Thưa đại gia, chúng tôi không biết.

Đại gia có thể hỏi người hầu thân cận bà chủ sẽ rõ.

Khi đó vị Bà-la-môn gọi người hầu cận đang ở trong chỗ vắng vẻ lại hỏi:

–Tại sao bà chủ bị bệnh?

Người thị tỳ đáp:

–Do có một Tỳ-kheo bị bệnh, bà chủ phải cắt thịt làm thuốc dâng cho thầy đó.

Người chồng nghe vậy tức giận đem lòng làm hại Phật, Pháp, Tăng, vừa đi vừa lớn tiếng nói rằng:

–Sa-môn Thích tử ăn thịt người, giống như bọn Ban túc vương.

Bấy giờ có một Ưu-bà-tắc tín tâm nghe Bà-la-môn hủy báng Phật Pháp, Tăng, buồn rầu không vui, đến chỗ Đức Phật đánh lễ. Đức Thế Tôn hỏi:

–Các người có việc gì mà buồn rầu không vui như vậy?

–Bạch Đức Thế Tôn có một Bà-la-môn đi khắp nơi lớn tiếng hủy báng Phật, Pháp, Tăng giống như bọn Ban túc vương trước đây ăn thịt người. Nay Sa-môn Thích tử, ăn thịt người cũng như vậy không khác. Cúi mong Đức Thế Tôn dạy cho các Tỳ-kheo chớ ăn thịt người.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, nhân sự việc này truyền nhóm họp các Tỳ-kheo Tăng, gọi các Tỳ-kheo bị bệnh. Khi đó các Tỳ-kheo bị bệnh nghe Đức Thế Tôn dạy trong lòng hoan hỷ suy nghĩ: “Thế Tôn là Bạc Đại Từ quan tâm đến chúng ta.” Thân tuy ốm yếu nhưng họ cố gắng đến nơi Thế Tôn đánh lễ rồi ngồi sang một bên. Đức Phật dạy:

–Này các quý tử, các vị bị bệnh gì?

Vị Tỳ-kheo bạch Phật, con bị bệnh làm sinh sầu não, nay gặp được Đức Thế Tôn bệnh được thuyên giảm phần nào.

Đức Thế Tôn hỏi tiếp:

–Hôm nay ông ăn uống gì?

Vị Tỳ-kheo thưa:

–Hôm nay con đã ăn nước hầm thịt.

Đức Phật hỏi:

–Thịt ông đã ăn là thịt tươi hay thịt khô?

Đáp:

–Là thịt tươi (*nước Thiên trúc thịt nấu không để qua đêm. Thịt ăn hoặc tươi hoặc khô*).

Đức Phật nói:

–Này thiện nam tử, khi con ăn thịt có hỏi, thịt này là tịnh hay bất tịnh?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn, bệnh con đã lâu ngày gặp được liền ăn thật sự chưa hỏi.

Đức Phật dạy:

–Này Tỳ-kheo, tại sao ông ăn thịt bất tịnh, pháp của Tỳ-kheo là khi đàn-việt cúng dường thức ăn trước hết phải hỏi đây là thịt gì? Nếu đàn-việt nói, đây là tịnh nhục, phải quan sát nhiều lần tin xong mới ăn, nếu không tin thì không ăn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngăn cấm các Tỳ-kheo nếu các bất tịnh nhục đều không được ăn; nếu thấy, nghe là thịt bất tịnh cũng không được ăn. Như thế cần phải phân biệt, nên hay không nên ăn.

Bấy giờ Ưu-bà-di nghe Đức Phật, Thế Tôn chính do mình mà cấm các Tỳ-kheo ăn thịt rất là đau khổ, vì mình mà các Tỳ-kheo không được ăn thịt liền nói với chồng:

–Nếu chàng quan tâm đến tôi thì ngày mai thỉnh Đức Phật và chúng Tăng về đây thiết lễ cúng dường thật chu đáo. Nếu không làm vậy, thà tôi bỏ mạng, tôi sẽ lấy thịt từ

thân tôi đem bố thí cho mọi người. Ông đừng có hối tiếc.

Vì thương vợ nên vị Bà-la-môn mới thực hiện, nhưng Bà-la-môn này vốn không có lòng tin và tôn kính Tam bảo, chiều theo ý vợ vào trong rừng đến nơi Đức Phật trú nói rằng:

–Thưa Sa-môn Cù-đàm và chúng đệ tử, ngày mai tôi mời đến nhà thọ thực.

Đức Phật im lặng nhận lời vị Bà-la-môn biết Đức Phật nhận lời mời liền trở về nhà nói với vợ là Sa-môn Cù-đàm đã nhận lời mời. Vị Ưu-bà-di sai các người giúp việc trong nhà lo bày biện các loại thức ăn, hương hoa, chỗ ngồi đầy đủ, sáng ngày mai khi đến giờ sai người vào trong rừng bạch với Đức Phật:

–Thức ăn đã sửa soạn xong, cúi mong Bậc Sáng Suốt biết thời gian thích hợp.

Đức Phật và các Tỳ-kheo vận y cầm bát đến nhà Bà-la-môn kia, theo thứ tự mà ngồi. Sau khi an tọa xong, Đức Phật hỏi:

–Ma-ha Tư-na hiện nay ở đâu?

Người chồng đáp:

–Ở tại trong phòng.

Đức Phật dạy:

–Hãy gọi lại đây!

Vị Bà-la-môn liền đến nói:

–Thầy của em gọi em đến.

Vị Ưu-bà-di bảo chồng:

–Nhờ chàng nói là Ma-ha Tư-na cúi đầu đảnh lễ Phật, Pháp, Tăng vì bệnh không ngồi dậy được.

Đức Phật dạy Tôn giả A-nan:

–Ông qua gọi Ưu-ba-tư-na ngồi dậy gặp Phật.

Ngài A-nan liền qua nói với Ưu-ba-tư-na:

–Thế Tôn gọi cô đến gặp Ngài.

Khi ấy Ưu-ba-tư-na nằm ở trên giường chấp tay bạch:

–Con xin đảnh lễ Phật, Pháp, Tăng, trong tư tưởng muốn gặp Phật như đói cần ăn, khát cần uống, lạnh cần ấm, nóng cần mát, như mất đạo cần được đạo. Con nay trong tư tưởng muốn gặp Phật cũng như thế, tâm tuy muốn qua nhưng thân không chịu theo.

Ngài A-nan bạch Phật như Ưu-ba-tư-na đã nói. Đức Phật dạy:

–Này A-nan, ông hãy cho người khiêng cái giường đến đây.

Ngài A-nan vâng lời cho người khiêng giường đến đặt trước Đức Phật. Bấy giờ Đức Như Lai phóng đại quang minh, bất cứ ai tiếp xúc được ánh sáng của chư Phật thì người cuồng hóa ra chánh, người loạn hóa ra định, người bệnh hóa ra lành. Sau khi Ưu-ba-tư-na tiếp xúc được ánh sáng của Phật liền hết thống khổ. Khi ấy có vị Thần trong nhà dùng loại nước rửa sạch vết thương và cho uống thuốc vào, thân thể vị ấy được bình phục như cũ. Ưu-ba-tư-na liền đứng dậy xuống khỏi giường tự tay cầm bình vàng rắc một loại nước vào từng món thức ăn, sắc hương, mùi vị đầy đủ. Đức Phật thọ thực xong rửa tay dọn bát và thuyết vi diệu pháp cho Ma-ha Tư-na. Ngài giảng về Bố thí, Trì giới, quả báo Nhân, Thiên, đau khổ sinh tử, sự tổn hại của tham dục, xuất ly và diệt, lạc, mười hai nhân duyên luân chuyển không dừng. Ưu-ba-tư-na nghe Phật dạy đoạn trừ được xan tham, tật đố, đắc đạo quả A-na-hàm. Tất cả quyến thuộc trong gia đình đều thọ năm giới. Còn vị Bà-la-môn xả ly tà kiến, kính tín Tam bảo, thọ giới Ưu-bà-tắc. Bấy giờ trong bốn hội chúng có người đắc quả Tu-đà-hoàn, có người đắc quả Tư-đà-hàm, có

người đắc quả A-na-hàm, A-la-hán. Có người phát đại đạo tâm. Tất cả lớn nhỏ đều hoan hỷ.

Bấy giờ trong chúng có người khiếp sợ sinh tử, suy nghĩ rằng: “Người phụ nữ này có một sức mạnh như thế, lấy thịt nơi thân mình để cúng dường Sa-môn thật là kỳ diệu! Chúng ta xả bỏ làng xóm ruộng vườn có gì là khó.” Liền sau đó, có một số người xả bỏ làng xóm, gia đình, quyến thuộc, xuất gia cầu đạo, siêng năng tinh tấn, đoạn trừ kết lậu thành A-la-hán. Khi ấy mọi người ở trong xóm làng ấy tin và thực hành Phật pháp, lưu truyền rộng rãi. Nhờ nhân duyên này mọi người có ý chí vững mạnh.

Cho đến người nữ đọc tụng kinh điển, không tiếc thân mạng, đắc các đạo quả. Huống nữa đối với bậc Trưởng phu cần phải siêng năng thực hành đạo nghiệp sao mà không thành đạo quả được. Nhờ nhân duyên này, các thiện nam tử siêng năng tu tập thiện pháp, khiếp sợ sinh tử, liền giảm trừ bớt các kết sử, xa lìa được sinh tử. Tuy rằng vào thời mạt pháp không thể được độ thoát, nhưng nhờ công đức này mà nhận được phước đức vô cùng. Đức Di-lặc Thế Tôn không lâu nữa, còn năm mươi sáu ức mười ngàn vạn năm nữa sẽ ra đời thành Phật. Sẽ rộng nói diệu pháp cho các người. Ở trong đó tùy theo sở cầu mà thành được đạo quả Tam thừa, tất giải thoát. Tất cả hội chúng đảnh lễ và phụng hành.

M

Phẩm 23: XUẤT GIA CÔNG ĐỨC THI-LỢI-BẬT-ĐỀ

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Phật cư ngụ ở vườn trúc Ca-lan-đà, tại thành Vương xá thuộc nước Ma-già-đà.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi về công đức của sự xuất gia, do nhân duyên này nên được phước rất nhiều. Nếu cho nam, nữ, nô tỳ hay dân chúng hoặc tự mình xuất gia vào đạo thì công đức vô lượng. Phước báo của sự bố thí, dù có hưởng phước mười đời trong trời, người, qua lại mười cõi cũng không thù thắng bằng công đức cho người xuất gia và tự mình xuất gia. Vì sao vậy? Vì phước báo bố thí thì có giới hạn, còn phước xuất gia thì vô lượng vô biên. Lại nữa, quả báo của Trì giới, phước báo cõi trời của những vị Thần tiên có năm thân thông, cho đến phước báo cùng tột của Phạm thiên đi nữa thì đối với trong Phật pháp, quả báo của việc xuất gia là không thể nghĩ bàn, cho đến đạt được đạo quả Niết-bàn, nên xuất gia được phước không cùng tận. Giả sử có người xây tháp bảy báu cao đến cõi trời Ba mươi ba, công đức của người này đạt được không bằng công đức của người xuất gia. Vì sao vậy? Vì tháp bảy báu thì người tham ác, ngu si đều phá hoại được, còn pháp xuất gia thì không ai có thể hủy hoại. Muốn cầu pháp lành, ngoài pháp Phật ra không còn pháp nào thù thắng hơn. Như có trăm người mù, có vị thầy thuốc giỏi có thể trị lành mắt cho họ, cùng lúc, tất cả đều được lành; lại có trăm người khác bị xử tội móc mắt, gặp người có thế lực có khả năng cứu những người này thoát khỏi tội, khiến cho họ không bị mất mắt, phước của hai người này tuy đã vô lượng cũng không bằng cho người xuất gia và tự mình xuất gia, hai việc này phước cực lớn. Vì sao? Tuy có khả năng bố thí mắt cho hai hạng người trên, nhưng người bố thí này chỉ hưởng lợi ích trong một đời. Lại nữa, tánh của bảy báu là tánh có tan rã. Cho phép người xuất gia hoặc tự mình xuất gia là lần lượt dần dần chúng sinh muôn kiếp đạt được mắt Tuệ vô thượng. Tánh của mắt Tuệ dù trải qua bao nhiêu kiếp vẫn không tan rã. Vì sao? Vì trong phước báo của trời, người, chỉ được tự ý hưởng lạc, còn phước báo xuất gia thì không

cùng không tận, cho đến rốt ráo thành Phật. Vì sao vậy? Vì pháp xuất gia diệt trừ quyền thuộc của ma, tăng trưởng hạt giống Phật, bẻ dẹp pháp ác, nuôi lớn pháp lành, diệt trừ tội lỗi, dấy khởi phước nghiệp vô thượng. Cho nên, Đức Phật dạy: “Công đức xuất gia cao như núi Tu-di, sâu như biển cả, rộng như hư không.” Nếu có người muốn xuất gia mà tìm mọi cách ngăn cản, khiến họ không đạt được chí nguyện, người này tội rất nặng; như đêm tối đen như mực, không thể thấy gì, tội báo của người này cũng vậy, sẽ bị đọa vào địa ngục sâu thẳm, tối đen lại không có mắt.

Ví như trăm dòng sông suối... đều đổ về biển cả, tội báo của người này cũng vậy, tất cả các điều ác đều chứa nhóm ở đó.

Như núi Tu-di đang bùng cháy vào kiếp Hỏa, không còn một thứ gì cả, người này cũng vậy, bị lửa thiêu đốt trong địa ngục, không bao giờ chấm dứt.

Ví như thuốc Ca-lưu-lâu-ê-ni, là loại thuốc đắng cực độc, đem so sánh với đường phèn, thì quả báo thiện, ác của hai người kia cũng như vậy.

Công đức khuyên người xuất gia và tự mình xuất gia rất lớn, vì người xuất gia dùng Tu-đa-la (Kinh) làm nước, rửa sạch các nhơ uế kết sử, có công năng diệt trừ khổ sinh tử, làm nhân Niết-bàn; dùng Tỳ-ni (Luật) làm chân, bước lên đất Giới thanh tịnh; dùng A-tỳ-đàm (Luận) làm mắt, nhìn thấy thiện, ác ở đời, tùy ý đạo đi trên con đường Tám chánh, đến thành vi diệu Niết-bàn. Do vậy, khuyên người xuất gia, hoặc tự mình xuất gia, dù già dù trẻ, phước đức rất thù thắng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang cư ngụ ở vườn trúc Ca-lan-đà thuộc thành Vương xá.

Khi ấy, ở thành này, có trưởng giả tên Thi-lợi-bật-đề (Phước Tăng), đã một trăm tuổi, khi nghe công đức xuất gia nhiều vô lượng như vậy, liền suy nghĩ: “Hôm nay, sao ta không xuất gia tu đạo trong Phật pháp?” Trưởng giả liền từ giã tất cả vợ con, tôi tớ...:

–Ta muốn xuất gia.

Do trưởng lão quá già nua, mọi người trong nhà ai cũng nhàm chán, đều chê bai là vô dụng, nên khi nghe trưởng lão muốn xuất gia, tất cả đều rất vui mừng nói:

–Ông nên đi sớm đi, còn chần chờ gì nữa! Nay là đúng lúc!

Thi-lợi-bật-đề liền đi khỏi nhà, đến vườn Trúc, muốn diện kiến Đức Thế Tôn để cầu pháp xuất gia. Khi đến vườn Trúc, trưởng giả hỏi các Tỳ-kheo:

–Thưa các Tỳ-kheo, Đức Phật Thế Tôn Đại Tiên, Đấng Đại Bi làm lợi ích cho trời, người, nay đang ở đâu?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Đức Như Lai Thế Tôn đã đi giáo hóa, làm lợi ích ở nơi khác rồi, Ngài không có ở đây!

Trưởng giả lại hỏi:

–Xin hỏi bậc Đại sư Trí tuệ Thượng túc kế vị Phật là ai?

Các Tỳ-kheo chỉ đến Tôn giả Xá-lợi-phất.

Trưởng giả chống gậy đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, bỏ gậy làm lễ, thưa:

–Thưa Tôn giả, cho phép con được xuất gia.

Tôn giả Xá-lợi-phất nhìn rồi nghĩ: “Người này quá già, cả ba việc đều thiếu: không thể học hỏi, không thể tọa thiền cũng không thể giúp việc cho chúng Tăng”, liền nói:

–Ông hãy về đi, ông đã quá già nên không được xuất gia. Trưởng giả đi đến Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Ưu-ba-ly, Tôn giả A-nậu-lâu-đà... lần lượt hết năm trăm đại A-la-hán. Các vị đều hỏi:

–Trước tiên ông đã đến xin vị nào chưa?

Trưởng giả đáp:

–Trước hết, con nghĩ sẽ đến xin Đức Thế Tôn, nhưng Ngài đã đi hoàng hóa, kể đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất. Các vị hỏi:

–Tôn giả ấy nói gì?

Trưởng giả đáp:

–Tôn giả ấy nói đã quá già, không được xuất gia.

Các Tỳ-kheo nói:

–Tôn giả Xá-lợi-phất là bậc Trí tuệ bậc nhất, còn không cho phép ông xuất gia, nên chúng tôi cũng không thể cho phép ông xuất gia được! Như thầy thuốc giỏi biết rõ người bệnh không còn chữa trị được, thì các thầy thuốc khác cũng đành bó tay. Vì biết chắc người này có tướng chết nên Tôn giả Xá-lợi-phất đại trí không chấp nhận thì các Tỳ-kheo khác cũng vậy, không thể chấp nhận.

Thi-lợi-bật-đề cầu xin các Tỳ-kheo nhưng vẫn không được xuất gia, liền trở về vườn Trúc, đứng ở cửa ngõ, buồn rầu khóc lớn, than:

–Từ khi sinh ra đến giờ, ta không gây tai họa gì lớn, sao lại không cho phép ta xuất gia? Như Ưu-ba-ly –người hốt tóc hạ tiện, Ni-đề –người hốt phân dơ, Ương-quật-ma-la – giết vô lượng người, Đà-tắc-ky – là giặc đại ác... những người như vậy còn được xuất gia. Ta có tội gì mà không được xuất gia?

Khi nói lời này, Đức Thế Tôn liền xuất hiện trước mặt, phóng ra ánh sáng lớn, tướng tốt trang nghiêm, như vua Đế Thích có xe cao lớn bằng bảy báu ở cõi trời Đao-lợi. Đức Phật hỏi Thi-lợi-bật-đề:

– Vì sao ngươi khóc?

Trưởng giả nghe Phạm âm của Phật, rất đổi vui mừng, như con gặp được cha, liền gieo năm vóc sát đất, đảnh lễ Phật, rồi lệ thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, tất cả chúng sinh từ người giết người, làm giặc, nói dối, chê bai, đến người thấp hèn... đều được xuất gia, riêng con có tội gì mà không được xuất gia trong Phật pháp? Cả nhà con, từ lớn đến nhỏ đều chê bai con già nua, không còn dùng con. Nay trong Phật pháp, con cũng không được xuất gia. Giả sử con trở về nhà thì cũng không được chấp nhận, con nên đi đâu? Hôm nay, con quyết định tự sát.

Lúc ấy, Đức Phật bảo Thi-lợi-bật-đề:

–Ai có thể chỉ tay lên hư không nói rằng người này thì nên xuất gia, người này già cả không nên cho xuất gia?

Trưởng giả bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, Ngài là Bậc Pháp Vương, người đệ tử Trí tuệ bậc nhất kế tiếp Ngài –bậc Đạo sư thứ hai của thế gian, Tôn giả Xá-lợi-phất– đã không cho phép con được xuất gia trong Phật pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng tâm Đại bi, an ủi Phước Tăng, như người cho từ bi an ủi con hiếu thảo:

–Ông chớ lo buồn! Ta sẽ cho ông được xuất gia.

Trong ba a-tăng-kỳ kiếp, Ta siêng năng tu hành khổ hạnh tu phước cả trăm kiếp, chẳng phải Xá-lợi-phất; chẳng phải Xá-lợi-phất đời đời tu hạnh khó, chặt đầu khoét mắt, đem tủy não, máu thịt, da xương, tay chân, tai, mũi... để bố thí; chẳng phải Xá-lợi-phất gieo mình cho hổ đói, nhảy vào hầm lửa, đóng ngàn cây đinh lên thân, khoét thân đốt ngàn ngọn đèn; chẳng phải Xá-lợi-phất đem nước thành, vợ con, nô tỳ, voi ngựa,

bảy báu... để bố thí; chẳng phải Xá-lợi-phất trong a-tăng-kỳ kiếp giữa cúng dường chín vạn chín ngàn chư Phật, a-tăng-kỳ kiếp sau cũng cúng dường mười vạn chư Phật Thế Tôn, xuất gia trì giới, đầy đủ Giới ba-la-mật; chẳng phải Xá-lợi-phất được tự tại nơi pháp, thì sao lại được phép nói: “Người này nên xuất gia, người này không nên xuất gia.” Chỉ có một mình Ta là tự tại đối với pháp. Chỉ có một mình Ta đi xe báu sáu Độ, mặc áo giáp nhẵn nhụi, ở bên gốc cây Bồ-đề, ngồi nơi tòa Kim cang để hàng phục ma vương, chỉ có Ta là duy nhất thành tựu Phật đạo, không có ai sánh bằng. Ông hãy đi theo Ta, Ta sẽ cho ông xuất gia.

Đức Thế Tôn dùng đủ lời lẽ để an ủi như vậy, Phước Tăng dứt sạch lo buồn, tâm rất hoan hỷ, liền đi theo Đức Phật. Vào đến tinh xá, Đức Phật bảo Tôn giả Mục-kiền-liên:

–Hãy xuất gia cho người này. Vì sao? Vì chúng sinh tùy duyên mà được độ. Người có duyên với Như Lai thì người khác không thể độ, người khác có duyên với người khác thì Như Lai không thể độ. Người có duyên với Xá-lợi-phất, Mục-liên, Ca-diếp, A-na-luật, Kim-tỳ-la... thì tất cả đệ tử khác không ai có thể độ, lần lượt như thế, tùy theo người có duyên, còn người khác thì không thể độ.

Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên cũng suy nghĩ: “Người này đã quá già nua, ba việc tụng kinh, ngồi thiền, giúp việc cho chúng Tăng đều không thể làm, nhưng Phật là Đấng Pháp Vương, dạy ta cho xuất gia, có lý nào dám làm trái?”

Tôn giả liền cho xuất gia, thọ giới Cụ túc. Người này do đời trước đã gieo trồng nhân duyên nên được độ, đã nuốt lưỡi câu Pháp như cá nuốt câu nên chắc chắn được xuất gia, không nghi ngờ. Trưởng giả này đã từng tu tập các công đức lành, ngày đêm tinh tấn tu tập, đọc tụng Kinh, Luật, Luận, thông suốt tạng Kinh, nhưng nay do tuổi quá cao, không thể theo thời cung kính, nghênh đón, lễ bái, thưa hỏi các bậc Thượng tọa, các Tỳ-kheo nhỏ tuổi do xuất gia trước nên thành Thượng tọa – thường nói lời gắt gỏng. Các Tỳ-kheo Trưởng lão đố ý mình hạ lạp cao, có tụng kinh, học hỏi nên ngã mạn tự cao, không cung kính lẫn nhau. Tỳ-kheo già nua này suy nghĩ: “Lúc ta ở nhà, cả nhà ta từ nhỏ đến lớn đều làm ta buồn phiền, hôm nay đến đây xuất gia, hy vọng được ngơi nghỉ thì lại bị các Tỳ-kheo nhỏ tuổi này châm chọc, ta có tội gì mới như vậy, phiền não càng tăng thêm.” Lại nghĩ: “Hôm nay, ta thà chết còn hơn.”

Khi ấy, Phước Tăng đến bên bờ rừng, chỗ dòng sông lớn rất sâu, lại chảy xiết. Khi đến bờ sông, ông ta liền cởi ca-sa treo trên cành cây, quỳ xuống hướng về y, khóc lóc tự phát thệ nguyện:

–Hôm nay, con không muốn bỏ Phật, Pháp và chúng Tăng, chỉ muốn bỏ thân mạng. Thân con đã được đáp y này để bố tát, trì giới, tinh tấn tụng kinh, nếu có phước báo thì nguyện sau khi con bỏ thân này, được sinh vào nhà giàu có an lạc, quyến thuộc hòa thuận, đối với pháp thiện của con, họ không ngăn cản, thường được gặp Tam bảo, xuất gia tu đạo; gặp được Thầy hiền thiện, chỉ bày cho con chứng đắc Niết-bàn.

Phát nguyện xong, Phước Tăng liền gieo mình xuống chỗ nước chảy xiết và sâu nhất của dòng sông.

Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên dùng Thiên nhãn quán sát vị đệ tử già nua của mình, xem thử đang làm gì. Tôn giả liền thấy đệ tử đang lao mình xuống dòng sông. Trong khoảnh khắc, Phước Tăng chưa đến mặt nước, Tôn giả dùng năng lực thần thông đưa Phước Tăng trở lại bên bờ, rồi hỏi:

–Này Pháp tử, ông đang làm gì vậy?

Thi-lợi-bật-đề rất hổ thẹn, suy nghĩ: “Nên trả lời thế nào đây! Hôm nay, ta không nên nói dối với Thầy. Nếu nói dối Thầy thì muôn kiếp phải chịu tội về thiệt căn. Lại nữa, Hòa thượng của ta thần thông vi diệu, dù ta nói dối thì Thầy cũng biết hết. Ở đời, người nào có trí tuệ sáng suốt, tánh thật thà ngay thẳng thì chư Thiên cung kính. Nếu người có trí tuệ mà luôn dối trá, dù có khả năng làm Thầy thì chỉ được loài người cúng dường. Nếu người không có trí tuệ mà tánh ngay thẳng, tuy không được cúng dường nhưng họ tự tiến lên bằng đôi chân của mình; nếu người ngu si lại còn dối trá thì đó là người thấp kém, xấu ác nhất trong chúng, giả sử có nói ra điều gì thì mọi người đều biết là dối trá, rồi nói: ‘Người này lừa dối, không chân thật’, nếu có nói thật đi nữa thì cũng không ai tin. Cho nên, nếu ta nói dối với Hòa thượng chẳng phải là cách của ta, mà phải nói sự thật”, liền bạch:

–Bạch Thầy, con nhàm chán gia đình nên xuất gia, muốn tìm sự nghỉ ngơi, nhưng nay lại không được an lạc nên muốn bỏ thân mạng này.

Tôn giả Mục-liên nghe xong, liền suy nghĩ: “Đối với người này, nếu ta không đem việc khủng khiếp của sinh tử để làm cho ông ta sợ hãi thì chắc không đạt được lợi ích của việc xuất gia”, liền bảo:

–Nay, người nên chí tâm nắm chéo y của ta đừng buông ra.

Phước Tăng liền làm theo lời Thầy dạy.

Như tánh của gió, dù thổi rất nhẹ nhàng nhưng cũng khiến những hạt bụi, lá cỏ bay vút lên hư không; cũng như dùng thần thông đi lại trong hư không mà cầm theo một sợi lông thì đi đến đâu tùy ý. Thần thông của Tôn giả Mục-liên cũng vậy, giống như chim Ưng mạnh mẽ ngậm con chim nhỏ, bay vút lên hư không. Trong khoảnh khắc co duỗi cánh tay, Tôn giả bay lên hư không, đến bên bờ biển cả, bên bờ biển này có một người nữ mới qua đời, sắc mặt đẹp đẽ, thân tướng đoan chánh, đầy đủ vẻ đẹp; thấy có một con trùng bò ra từ miệng người nữ ấy, rồi bò vào mũi, chui ra ở mắt, rồi bò lại vào tai, Mục-liên đứng nhìn, nhìn xong, bỏ đi.

Thi-lợi-bật-đề thưa:

–Bạch Hòa thượng, người nữ này là ai mà hình tướng như vậy?

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Đúng lúc thì ta sẽ nói.

Bước tiếp vài bước, Phước Tăng thấy một người nữ khác vác cái vạc bằng đồng đang lặn hụp dưới nước, bỗng lửa thổi đến làm nước sôi sùng sục, cô ta liền cởi áo tự nhảy vào trong vạc, tóc, móng rơi rụng trước, kể đến thịt chín rã ra lìa khỏi xương, nước sôi làm văng bộ xương ra ngoài, rồi gió thổi đến, lập tức trở lại thành người, lại tự bốc thịt mà ăn. Thấy rồi, Phước Tăng quá đổi kinh sợ, thưa:

–Bạch Hòa thượng, người đó là ai mà tự ăn thịt của mình vậy?

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Đúng lúc thì ta sẽ nói.

Bước tiếp vài bước, Phước Tăng thấy một thân cây to lớn, có rất nhiều trùng vây quanh rúc rĩa khắp trên thân cây, không có một chỗ hở dù chỉ bằng đầu cây kim. Khi ấy, có tiếng gào khóc, la hét thất thanh làm chấn động khắp nơi như tiếng địa ngục. Phước Tăng thưa:

–Bạch Hòa thượng, tiếng ghê sợ này là của người nào vậy?

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Đúng lúc thì ta sẽ nói.

Tiếp đến, có người đàn ông cao lớn, có rất nhiều loài thân người đầu thú vây quanh, các quỷ thần hung dữ, tay cầm cung nỏ, chĩa ba, mũi tên độc... đầu mũi nhọn đều bốc lửa tranh nhau bắn vào người đó, lửa bốc cháy sém khắp thân. Phước Tăng thưa:

–Bạch Hòa thượng, người này là ai mà chịu khổ đau, lại không có lối thoát như vậy?

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Hãy ở đây, đúng lúc thì ta sẽ nói.

Lát sau, có ngọn núi lớn, dưới chân núi toàn dao, kiếm, có một người nhảy từ trên núi xuống, dao đâm kiếm chém, khiến thân thể tan rã, liền tự gom lại trở thành thân như cũ, trở lại đỉnh núi nhảy xuống, như lần trước vậy, không hề ngừng nghỉ.

Thấy rồi, Phước Tăng thưa:

–Bạch Hòa thượng, người này là ai mà chịu khổ đau như vậy?

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Đợi một lát, đúng lúc thì ta sẽ nói.

Thứ đến, lại thấy phía trước mặt có một ngọn núi xương sừng sững, cao bảy trăm do tuần, che khuất ánh sáng mặt trời khiến biển cả tối đen. Tôn giả Mục-liên cùng đệ tử đi kinh hành trên một xương sườn lớn nơi núi xương này. Phước Tăng suy nghĩ: “Hiện tại, Hòa thượng của ta đang thư thả, ta có thể thưa hỏi những việc vừa rồi đã thấy chăng?”

Nghĩ xong, Phước Tăng thưa:

–Cúi xin Hòa thượng giảng nói những sự việc vừa thấy cho con được rõ.

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Bây giờ đã đúng lúc.

–Bạch Hòa thượng, người nữ đầu tiên con thấy là ai vậy?

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Này Phước Tăng, đó là vợ của Đại Tát-bạt ở thành Xá-vệ, có nhan sắc tuyệt trần, được chồng yêu mến. Bấy giờ, Tát-bạt sắp đi biển, vì quyến luyến vợ nên không thể cách xa, ông ta liền dẫn vợ cùng năm trăm khách buôn lên thuyền vượt biển. Người vợ thường hay trang điểm, chải chuốt soi gương, do tự thấy mình xinh đẹp nên khởi tâm kiêu mạn, tham đắm sắc đẹp của chính mình. Khi ấy, có một con rùa lớn dùng chân đạp thuyền, thuyền thủng rồi chìm xuống biển. Tát-bạt, vợ cùng năm trăm khách buôn đều chết. Quy luật của biển cả là không dung nạp thân chết nên những con sóng hoặc Dạ-xoa, La-sát đẩy tất cả thân chết lên bờ. Khi qua đời, chúng sinh tùy theo tâm luyến tiếc điều gì thì lập tức sinh vào nơi ấy. Có người sẽ hỏi vặn: “Nếu nói tham đắm nơi nào thì sinh vào nơi ấy, vậy ai ưa thích địa ngục mới bị đọa vào địa ngục sao?” Nên trả lời: “Chúng sinh nào trộm cắp tài sản của Tam bảo, của cha mẹ, cho đến giết người, những tội nặng như vậy phải bị đọa vào địa ngục lửa thiêu đốt. Người này bị bệnh lạnh, bệnh phong hàn bức bách, liền nghĩ đến lửa, muốn được vào trong lửa. Cứ nghĩ như vậy, nên khi qua đời bị đọa vào địa ngục này. Người nào trộm cắp của cải và đèn cúng Phật, hoặc lấy đèn, đuốc, củi cỏ của Tăng, hoặc phá hoại phòng nhà, giảng đường của Tăng, hoặc khi trời rét lại lột áo của người khác, hoặc ý thế lực nên khi mùa đông lạnh giá lấy nước tạt lên nô tỳ và những người khác, hoặc cướp bóc, lột y phục của người... Những tội báo như vậy phải bị đọa vào địa ngục băng giá. Người này bị bệnh nóng bức bách nên thường nghĩ đến những nơi lạnh giá, khi nhớ nghĩ như vậy liền bị đọa vào địa ngục này. Những địa ngục Ưu-bát-la, Bát-đầu-ma, Câu-vật-đầu và địa ngục Phân-đà-lợi cũng vậy.

Người chịu tội trong địa ngục bằng giá này, thân thể lạnh buốt, khô cứng như hạt đậu cháy sém, tán nhỏ, tủy não như hạt gạo nứt ra, xương đầu bể vụn ra trăm ngàn vạn phần, xương khắp thân gãy nát như mũi tên vót nhọn. Người nào tham lam keo kiệt, cướp giết thực phẩm khiến chúng sinh chết đói thì phải bị đọa vào loài ngựa quý, bị bệnh “nghịch khí” (đầy hơi), ăn không tiêu. Thầy thuốc khám bệnh, lấy đủ loại thức ăn đến dỗ dành: “Cái này ngon ngọt, thức ăn này ngon, dễ tiêu, hãy cố gắng ăn.” Người bệnh này liền giận dữ: “Khuyên bảo làm gì, bây giờ ta không muốn nhìn thấy thức ăn.” Khi chết, người này sẽ bị đọa vào loài ngựa quý. Người nào ngu si, không tin Tam bảo, chê bai khinh lờn đạo thì bị đọa vào loài súc sinh, bị bệnh bức ngặt, chỉ được nằm co, không được nằm ngửa, nằm nghiêng, không thích lời nói thiện, mọi người đều biết chắc người này sẽ chết, liền khuyên bảo: “Người nên nghe pháp, thọ trai, giữ giới, sẽ được thấy hình tượng Phật, thấy Tỳ-kheo Tăng, người nên bố thí.” Nhưng người này không vui vẻ, những người khác lại cố khuyên răn nhưng chỉ làm cho người này tăng thêm ý nghĩa xấu ác: “Cho ta được một điều nguyện là: Không nghe tên Tam bảo, và tên các cõi lành, nhất định không nói thêm điều gì nữa!” Khi chết, người này bị đọa vào loài súc sinh.

Người nào tu pháp lành, gieo trồng nhân ở cõi trời, cõi người thì không bị bệnh tật bức ngặt, khi chết, tâm họ không tán loạn, những người thân quyến biết người ấy sắp chết, liền khuyên bảo: “Người có thích nghe pháp, muốn thấy hình tượng Phật, muốn gặp Tỳ-kheo để nghe kinh không? Người có thích được thọ trai giới, muốn có tài sản để cúng dường tượng Phật không?” Người ấy đều đáp: “Tốt lắm!” Lại bảo: “Cúng dường hình tượng Phật thì được thành Phật đạo, cúng dường Pháp thì sinh ra bất cứ nơi nào cũng đạt được trí tuệ sâu xa, thông suốt Pháp tướng; bố thí cho chúng Tăng thì ở đâu cũng có được châu báu, tùy ý sử dụng, không hề thiếu thốn.” Người bệnh nghe rồi, hoan hỷ phát nguyện: “Nguyện cho tôi sinh ở chỗ nào cũng thường gặp ngôi Tam bảo, nghe pháp được khai ngộ.” Khi qua đời, người ấy được sinh trong loài người.

Người nào gieo trồng nhân lành để cầu sinh lên cõi trời, hoặc bố thí, trì giới thanh tịnh, ưa thích nghe kinh Pháp, thọ trì mười điều thiện thì khi sắp qua đời, được nằm ngửa an ổn, thấy hình tượng Phật, cung nữ cõi trời và được nghe âm nhạc cõi trời, nhan sắc tươi vui, đưa tay hưởng lên. Khi lâm chung, người này được sinh lên cõi trời. Vợ của Tát-bạt này do yêu thích, tham đắm thân mình nên khi chết, phải sinh trở lại làm thân trùng nơi thân cũ, khi bỏ thân trùng này, liền bị đọa vào địa ngục chịu vô lượng khổ.

Thi-lợi-bật-đề thưa:

–Bạch Hòa thượng, còn người phụ nữ kia sao lại tự ăn thịt mình?

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Đó là đứa tớ gái của một Ưu-bà-di ở nước Xá-vệ. Ưu-bà-di này thỉnh một vị Tỳ-kheo trì giới thanh tịnh đến cúng dường thực phẩm trong chín mươi ngày vào mùa hạ an cư. Ưu-bà-di lấy tiền của mình xây phòng cho vị Tỳ-kheo ở, tự nấu món ăn ngon tuyệt, cứ đến bữa chiều liền sai tớ gái bưng thức ăn đến cúng dường vị Tỳ-kheo. Đến chỗ khuất, người tớ gái lựa thức ăn ngon ăn hết, phần còn lại đem đến cho Tỳ-kheo. Dần dần, chủ nhà thấy tô thức ăn tươi tắn, thân hình mập mạp nên nghĩ là nó lấy trộm thức ăn, liền hỏi: “Người có lấy trộm thức ăn của Tỳ-kheo không?” Người tớ gái đáp: “Thưa chủ nhân, con cũng có lòng tin, chẳng phải là người tà kiến thì lý do gì lại ăn trước vị Tỳ-kheo? Khi Tỳ-kheo ăn xong, còn dư thức ăn nên cho con, con mới ăn thức ăn đó. Nếu con ăn trước thì thề rằng đời đời con tự ăn thịt của con.” Do nhân duyên này, nên trước tiên, người tớ gái kia phải chịu tội về quả báo khinh lờn, sau khi chết sẽ bị

đọa vào địa ngục lớn, chịu quả báo chính thức, đau khổ vô cùng.

Phước Tăng lại thưa:

–Bạch Hòa thượng, thân cây lớn có các trùng rúc rĩa mà con đã thấy, lại phát ra tiếng ghê sợ kia là ai vậy?

Tôn giả Mục-liên bảo:

–Đó là Tỳ-kheo trông coi việc chúng Tăng tên Lại-lợi-tra. Tỳ-kheo này tự ý lấy hoa quả, thực phẩm... của chúng Tăng cho bạch y nên chịu quả báo, sau khi qua đời sẽ bị đọa vào địa ngục lớn, còn những con trùng rúc rĩa ấy chính là những người đã nhận vật của chúng Tăng.

Phước Tăng thưa:

–Bạch Hòa thượng, người gào khóc thống thiết, bị bắn tên tới tấp, lửa cháy sém toàn thân là ai vậy?

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Người này đời trước làm thợ săn, giết hại nhiều cầm thú, do tội này nên chịu khổ sở như vậy, khi chết bị đọa vào địa ngục lớn, trải qua thời gian lâu dài, khó thoát ra được.

–Bạch Hòa thượng, người tự nhảy từ trên núi cao xuống, bị dao kiếm đâm chém, thân thể tan nát rồi lên núi, nhảy xuống lại là ai vậy?

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Người ấy là một vị đại tướng ở thành Vương xá, do rất mạnh mẽ nên luôn đi tiên phong, dùng dao kiếm để đâm chém làm thương tổn muôn loài nên chịu quả báo này, sau khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục lớn, chịu khổ lâu dài.

Phước Tăng lại thưa:

–Bạch Hòa thượng, còn núi xương này là ai vậy?

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Người muốn biết ư? Đây chính là xương thân người đời trước đó!

Nghe xong, Thi-lợi-bật-đề rất đổi kinh sợ, hoảng hốt toát mồ hôi, thưa:

–Bạch Hòa thượng, hôm nay, tâm con tầm tối chưa biết được, xin Thầy nói rõ đầy đủ nhân duyên cho con.

Tôn giả Mục-liên đáp:

–Sự xoay vần của sinh tử không có bờ bến mà nghiệp báo thiện ác thì không hề tan mất, tạo bao nhiêu nghiệp thì chắc chắn nhận bấy nhiêu quả báo, tùy theo từng việc làm. Vào đời quá khứ, ở Diêm-phù-đề này có một vị vua tên Đàm-ma-bật-đề (Pháp Tăng), ưa thích bố thí, trì giới, nghe pháp, có tâm Từ bi, tánh không bạo ác, không làm tổn thương các loài vật, có đầy đủ tướng của vị quốc vương, dùng chánh pháp để trị nước suốt hai mươi năm, lúc rảnh rang trong việc nước, vua cùng đánh bạc với chơi với mọi người. Lúc đó, có một phạm nhân phạm tội giết người, các quan liền đến tâu: “Tâu đại vương, bên ngoài có phạm nhân phạm tội, phải trị thế nào?” Do vua mãi chơi, không suy xét mà đáp: “Cứ theo pháp nước mà trị.” Các quan căn cứ theo luật: “Giết người thì phạm tội chết” lập tức đem tội nhân ra giết. Nhà vua vui chơi xong, bèn hỏi các cận thần: “Tội nhân lúc này đâu rồi, nay trẫm sẽ xử.” Các quan tâu: “Tâu bệ hạ, thần chiếu theo phép nước để trị nên đem đi giết rồi.” Nghe xong, nhà vua bất tỉnh ngã xuống đất. Các cận thần lấy nước lạnh rưới lên mặt, hồi lâu vua mới tỉnh lại, liền khóc lóc, nói: “Cung tần mỹ nữ, voi ngựa, bảo bối, tất cả đều đang ở đây, chỉ có một mình ta phải đọa vào địa ngục chịu mọi khổ đau. Khi ta chưa làm vua thì cung điện này có vua cai trị, chẳng bao lâu ta chết đi thì ở đây

cũng có vua khác tiếp tục cai trị, ta xưng là vua mà giết người thì cũng như vua của bọn Chiên-đà-la, không biết đời đời kiếp kiếp, ta sẽ đi về đâu. Nay ta quyết định không làm vua nữa.” Vua liền bỏ ngai vàng vào núi để tu tập. Khi vua qua đời, sinh làm con cá Ma-kiệt trong biển cả, thân lớn dài bảy trăm do tuần. Các ma và Đại thần tự ý vào thế lực, ức hiếp dân chúng, khiến nhân dân ly tán, bóc lột chúng sinh, khi chết sẽ sinh làm nhiều cá lớn Ma-kiệt, có nhiều trùng đến rúc rửa thân, chui vào vẩy để ăn thịt, như những lưỡi câu móc vào mình, lúc mình cá ngứa ngáy, nó cọ vào núi Pha lê, giết những con trùng nát thân, máu chảy đỏ ngầu trong biển cả trăm dặm, vì tội này nên khi chết, bị đọa vào địa ngục lớn. Khi cá Ma-kiệt ngủ một giấc là một trăm năm, tỉnh giấc, chúng quá đói khát nên há miệng lớn để nước biển chảy vào, như chảy vào sông lớn. Bấy giờ, có năm trăm khách luôn đi biển tìm châu báu, gặp lúc cá há miệng lớn nên thuyền trôi thật nhanh vào trong miệng cá, mọi người quá kinh sợ nên khóc lóc gào thét, có người nói: “Hôm nay ta chắc chắn sẽ bị chết”, người khác thì cung kính; hoặc xưng danh hiệu Phật, Pháp và Tăng; hoặc gọi tên chư Thiên, Thần sông, Thần núi, cha mẹ, anh em, bà con...: “Hôm nay là lần cuối cùng chúng ta được nhìn thấy Diêm-phù-đề, chắc vĩnh viễn không thấy nữa!” Khi thuyền sắp tới miệng cá Ma-kiệt, mọi người đồng thanh niệm: “Nam-mô Phật!” Nghe tiếng niệm Phật, cá liền ngậm miệng lại, nước biển ngừng chảy, tất cả khách buôn như từ cõi chết trở về. Do bị đói khát giày vò nên cá liền chết, được sinh trong thành Vương xá. Dạ-xoa, La-sát liền vớt cá lên, để trên bờ biển, trải qua những ngày mưa nắng, thịt đã tiêu tán, chỉ còn xương, chính là núi xương này. Nay Phước Tăng, vua Pháp Tăng thuở đó nay chính là ông, do tội giết người nên đọa làm cá Ma-kiệt ở biển cả này. Hôm nay đã được làm thân người, sao ông không nhàm chán sinh tử? Nếu ông chết ở đây thì sẽ bị đọa vào địa ngục, muốn ra khỏi cũng thật khó.”

Khi ấy, thấy thân cũ của mình, được nghe Thầy thuyết giảng xong, Phước Tăng rất sợ sinh tử, liền ghi nhớ thứ lớp các pháp tu, chú tâm giữ ý, quán sát thân cũ của mình, hiểu rõ pháp vô thường, nhàm chán sinh tử, trừ sạch các kết sử, lậu hoặc, chứng đắc quả vị A-la-hán. Tôn giả Mục-liên hoan hỷ, nói:

–Phước tử, hôm nay, việc nên làm ông đã làm xong, lúc đến đây, ông đã nương vào thần lực của ta mà đến, bây giờ ông có thể tự dùng thần lực của mình mà đi.

Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên bay lên hư không, Thi-lợi-bật-đề bay theo sau Hòa thượng, như chim con bay theo mẹ, cùng trở về Trúc lâm.

Lúc này, các Tỳ-kheo trẻ tuổi chưa biết Phước Tăng đắc đạo nên vẫn chằm chọc như trước. Do tâm đã điều thuận, Thi-lợi-bật-đề vẫn giữ oai nghi đĩnh đạc, yên lặng không phân trần. Đức Phật biết việc này, vì muốn hộ trì các Tỳ-kheo không để họ khởi nghiệp ác, cũng muốn hiển bày đức của Tỳ-kheo già này nên ở trong đại chúng, Ngài gọi:

–Phước Tăng, hãy đến đây! Hôm nay, ông đã đến bên bờ biển sao?

–Bạch Đức Thế Tôn, thật con có đến.

–Ông có thể trình bày lại những điều đã thấy không?

Tỳ-kheo Phước Tăng bạch Phật đầy đủ về những điều đã thấy. Đức Phật dạy:

–Lành thay! Lành thay! Nay Phước Tăng, những điều ông thấy đều là sự thật. Hôm nay, ông đã xa lìa khổ sinh tử, đạt được an vui của Niết-bàn, xứng đáng thọ nhận tất cả sự cúng dường của trời, người, những việc của Tỳ-kheo phải làm, ông đã làm đầy đủ.

Nghe lời Phật dạy, các Tỳ-kheo trẻ tuổi rất lo sợ, hối hận: “Đây là bậc Hiền thiện

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trí tuệ, chúng ta không có trí tuệ, dùng tâm ác châm chọc, thế nào chúng ta cũng nhận lấy quả báo của tội này!”

Các Tỳ-kheo trẻ tuổi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Tỳ-kheo Phước Tăng, gieo năm vốc sát đất, thưa:

–Các bậc Thiện nhân xuất hiện thì tâm Bi cũng phát sinh theo; cũng vậy, hôm nay Đại đức sinh khởi thì tâm Bi cũng phát sinh. Cúi xin Đại đức thương xót chúng tôi mà nhận lời sám hối lỗi lầm.

Phước Tăng đáp:

–Đối với các vị, lúc nào tôi cũng có tâm thiện để tiếp nhận lời sám hối lỗi lầm.

Thấy các Tỳ-kheo trẻ tuổi còn sợ hãi, Phước Tăng liền thuyết pháp. Các Tỳ-kheo nghe xong, lập tức nhằm chán pháp sinh tử, siêng năng tu tập, dứt sạch kết sử, lậu hoặc chứng đắc đạo quả A-la-hán. Do nhân duyên này, tiếng khen về Phước Tăng vang khắp thành Vương xá, mọi người đều nói:

–Lạ thay! Thật là đặc biệt! Trưởng giả trong thành này già nua không thể tưởng, nay xuất gia trong Phật pháp lại được thành đạo, lại thuyết pháp vi diệu hiếm có như vậy!

Bấy giờ, mọi người trong thành đều phát tâm thanh tịnh, có người cho phép nam, nữ, nô tỳ, dân chúng xuất gia, hoặc tự mình xuất gia, tất cả đều hoan hỷ, cùng khuyến khích nhau xuất gia. Do nhân duyên này nên nói công đức xuất gia thật vô lượng vô biên.

Phước Tăng một trăm tuổi mới xuất gia mà thành tựu các công đức lớn lao như vậy, huống là những người trẻ tuổi, muốn cầu quả báo lớn thù thắng vi diệu thì nên siêng năng tu theo pháp xuất gia để học đạo.

